

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2017/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Lê Minh Q (*sinh năm 19XX, trú tại: Thôn T1, xã T2, thành phố T3;* và bị đơn Phạm Thị M. T (*sinh năm 19XX, trú tại: Tổ A, khối phố Đ, phường H, thành phố T*).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Minh Q – 19XX;

Trú tại: Thôn T1, xã T2, thành phố T3, Quảng Nam;

Chị: Phạm Thị M.T – 19XX;

Trú tại: Tổ A, khối phố Đ, phường H, thành phố T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Minh Q và chị Phạm Thị M.T thuận tình ly hôn;

- **Về con chung:** Anh Q, chị M.T thống nhất giao cháu Lê Ph (*sinh ngày x tháng 9 năm 20XX*) cho chị M.T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lê Minh Q chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lê Ph mỗi tháng 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*), hình thức cấp dưỡng hằng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017 đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Q có quyền gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc con chung; việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự.

- **Về tài sản chung:**

Anh Lê Minh Q có nghĩa vụ bồi trả cho chị Phạm Thị M.T 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng;

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị M.T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Q không trả các khoản tiền trên (*tiền cấp dưỡng và tiền tài sản chung bồi trả cho chị M.T*) thì hằng tháng anh Q còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- **Nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm** 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng
và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng: Anh Q tự nguyện xin chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002693 ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Văn Dũng